

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 169/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP về khuyến công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 235/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 46/2012/TT-BCT quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2017/TT-BCT;

Căn cứ Thông tư số 36/2013/TT-BCT quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 17/2018/TT-BCT;

Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BTC hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 64/2024/TT-BTC;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ban hành Quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công tỉnh Ninh Bình;

Theo đề nghị của Sở Công Thương;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 169/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 169/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Quy chế quản lý kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, khoản 2 Điều 10 như sau:

“1. Trong trường hợp cần điều chỉnh hoặc dừng triển khai thực hiện đề án khuyến công, các tổ chức, cá nhân lập đề án phải có văn bản gửi Trung tâm Khuyến công và Phát triển công thương, trong đó nêu rõ lý do điều chỉnh hoặc dừng thực hiện đề án.

2. Trên cơ sở đề nghị điều chỉnh đề án của các tổ chức, cá nhân, Trung tâm Khuyến công và Phát triển công thương tổng hợp, báo cáo Sở Công Thương. Sở Công Thương xem xét, quyết định điều chỉnh hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh, cụ thể như sau:

a) Sở Công Thương trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với các điều chỉnh: Tăng tổng mức kinh phí hỗ trợ, thay đổi nội dung hoạt động khuyến công;

b) Sở Công Thương quyết định điều chỉnh đề án khuyến công, trừ các điều chỉnh được quy định tại điểm a khoản 2 Điều này."

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11 như sau:

"2. Hàng năm, căn cứ chương trình khuyến công địa phương giai đoạn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; đề xuất của các xã, phường, đơn vị; Nghị quyết ban hành Quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công tỉnh Ninh Bình của Hội đồng nhân dân tỉnh; Trung tâm Khuyến công và Phát triển công thương xây dựng dự toán kinh phí khuyến công gửi Sở Công Thương để tổng hợp chung trong dự toán ngân sách nhà nước của Sở Công Thương, gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ngân sách và pháp luật đầu tư công."

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 14 như sau:

"5. Trung tâm Khuyến công và Phát triển công thương

a) Căn cứ Chương trình khuyến công địa phương giai đoạn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và hướng dẫn của các cơ quan có liên quan, trên cơ sở đăng ký kế hoạch, hồ sơ đề án xin hỗ trợ kinh phí khuyến công của các xã, phường, đơn vị, Trung tâm Khuyến công và Phát triển công thương tổng hợp, xây dựng kế hoạch khuyến công địa phương trình Sở Công Thương trước ngày 30 tháng 9 của năm thực hiện;

b) Chịu trách nhiệm quản lý trực tiếp kinh phí khuyến công được giao, tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh khi được phê duyệt; tổ chức nghiệm thu đề án theo quy định;

c) Hàng quý, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động khuyến công về Sở Công Thương theo quy định; tham mưu lãnh đạo Sở báo cáo kết quả hoạt động khuyến công theo yêu cầu của cấp trên;

d) Chịu trách nhiệm lưu giữ hồ sơ, tài liệu, chứng từ kế toán về các chương trình, đề án khuyến công theo quy định."

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 5 năm 2026.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành: Công Thương, Tài chính, Kho bạc Nhà nước khu vực V; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Lưu: Vp1, Vp4, Vp5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Thanh Sơn